TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST Ngày: 11/3/2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền

Ông Bùi Khắc Dương

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Bá N, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2025, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị H và anh Lê Bá N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa năm 2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu cho đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Bá Thành T, sinh ngày 09/9/2012 và cháu Lê Bá Trung Th, sinh ngày 16/01/2017. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Nếu anh N không đồng ý, thì chị đề nghị xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Bá Thành T, anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bá Trung Th.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Bá N trình bày: Anh N và chị Lê Thị H kết hôn

tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024, do bất đồng quan điểm và kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh N không đồng ý do các con còn quá nhỏ.

Về con: Vợ chồng 02 con chung là cháu Lê Bá Thành T, sinh ngày 09/9/2012 và cháu Lê Bá Trung Th, sinh ngày 16/01/2017. Nếu phải ly hôn, anh N đồng ý cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Lê Bá Thành T và anh N xin được nuôi cháu Lê Bá Trung Th.

Về tài sản và công nợ: Anh N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc thủ tục xét hỏi, anh N đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa do anh cần trao đổi thêm với chị H về vấn đề tài sản chung vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 12/02/2024, cháu Lê Bá Thành T xin được ở với mẹ, cháu Lê Bá Trung Th xin được ở với bố.

Kết quả xác minh ngày 12/02/2025, chị H và anh N kết hôn và được UBND Hoằng Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 28/01/2011. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh N có mâu thuẫn gì và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được chính xác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Bá N. Về con: Đề nghị giao cháu Lê Bá Thành T cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Lê Bá Trung Th cho anh N nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ: Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá N và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh N có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn – chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 07/3/2025, bị đơn anh Lê Bá N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần này, anh N có mặt.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Về việc xin hoãn phiên tòa của bị đơn.

Quá trình xét xử từ đầu đến khi kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, bị đơn anh N không có ý kiến gì. Sau khi kết thúc phần xét hỏi, chuyển sang phần tranh luận, anh N đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để anh bàn bạc thêm với chị H về việc giải quyết tài sản chung vợ chồng. Việc xin hoãn phiên tòa của anh N là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Bá N tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Lê Bá Thành T, sinh ngày 09/9/2012 và cháu Lê Bá Trung Th, sinh ngày 16/01/2017. Quá trình hòa giải, chị H và anh N đã đạt được thống nhất về việc nuôi con, cụ thể, chị H trực tiếp nuôi cháu Lê Bá Thành T, anh N trực tiếp nuôi cháu Lê Bá Trung Th. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Bá Thành T xin được ở với mẹ và cháu Lê Bá Trung Th xin được ở với bố nên cần ghi nhận. Chị H và anh N mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị H, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Bá N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bá Thành T, sinh ngày 09/9/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Bá Trung Th, sinh ngày 16/01/2017 cho Anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004134 ngày 05/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân